

THÔNG BÁO

**Kết quả Hội thi tìm hiểu về ASEAN
cho học sinh, sinh viên thuộc Cụm thi đua 1 - Các trường Cao đẳng**

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
1	B01	Nguyễn Thuỳ An	19/07/1996	CD14QT5	CD Công nghệ Thủ Đức	99	92,95	Giải I
2	B68	Dương Thị Hoa	10/05/1995	CD14QT8	CD Công nghệ Thủ Đức	90		
3	B74	Lê Thị Quỳnh Hương	12/12/1996	CD14KT1	CD Công nghệ Thủ Đức	95		
4	B89	Hồ Nguyễn Tuấn Kiệt	15/05/1995	CD15QT1	CD Công nghệ Thủ Đức	100		
5	B105	Mai Thị Loan	11/02/1995	CD14TT1	CD Công nghệ Thủ Đức	91		
6	B112	Nguyễn Văn Luân	01/05/1995	CD14DD2	CD Công nghệ Thủ Đức	96		
7	B119	Nguyễn Thị Hồng Minh	29/10/1997	CT15KT1	CD Công nghệ Thủ Đức	95		
8	B123	Ngô Thị Kiều My	18/03/1996	CD14QT5	CD Công nghệ Thủ Đức	73		
9	B153	Hứa Thị Hồng Nhung	25/09/1996	CD14KT4	CD Công nghệ Thủ Đức	96		
10	B157	Nguyễn Tấn Phai	21/08/1995	CD15CD1	CD Công nghệ Thủ Đức	93		
11	B177	Bùi Thị Sáng	03/10/1995	CD14QT3	CD Công nghệ Thủ Đức	95		
12	B128	Trần Thị Lan Thi	25/11/1996	CD14QT3	CD Công nghệ Thủ Đức	92		
13	B203	Lương Thị Minh Thư	22/01/1997	CD15TA7	CD Công nghệ Thủ Đức	89		
14	B219	Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	15/12/1996	CD14KT3	CD Công nghệ Thủ Đức	97		
15	B232	Lê Minh Trí	12/01/1996	CD14CK2	CD Công nghệ Thủ Đức	100		
16	B234	Lữ Ngọc Trinh	15/06/1995	CD14KT3	CD Công nghệ Thủ Đức	87		
17	B88	Phan Anh Tuấn	06/07/1994	CD15QT1	CD Công nghệ Thủ Đức	91		
18	B244	Trần Nhật Uyên	12/10/1996	CD14QT3	CD Công nghệ Thủ Đức	89		
19	B251	Phan Thị Mỹ Viên	22/10/1993	CT15TH2	CD Công nghệ Thủ Đức	99		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
20	B260	Trần Thị Hoàng	Yến	19/03/1995	CD15TM1	CĐ Công nghệ Thủ Đức	92		
21	B36	Nguyễn Khoa	Đăng	20/11/1997	11CKD02	CĐ Kinh tế TP.HCM	71	75,25	Giải II
22	B46	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	13/03/1995	CKD10/3	CĐ Kinh tế TP.HCM	64		
23	B49	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	26/01/1995	CTX10	CĐ Kinh tế TP.HCM	53		
24	B50	Nguyễn Thị Thu	Hằng	18/06/1996	CKT10/8	CĐ Kinh tế TP.HCM	85		
25	B56	Phan Thị Minh	Hậu	06/06/1997	11CKT05	CĐ Kinh tế TP.HCM	78		
26	B95	Lê Thị Thu	Lan	01/06/1995	CXN10/1	CĐ Kinh tế TP.HCM	80		
27	B100	Dương Thị Mỹ	Linh	10/01/1997	11CQT04	CĐ Kinh tế TP.HCM	80		
28	B107	Nguyễn Thị Mỹ	Lộc	05/05/1991	11CKD04	CĐ Kinh tế TP.HCM	78		
29	B124	Lê Thùy	My	19/08/1997	11CXN01	CĐ Kinh tế TP.HCM	73		
30	B156	Phạm Thị Ngọc	Oanh	09/10/1997	11CKT01	CĐ Kinh tế TP.HCM	84		
31	B181	Trần Thị Băng	Tâm	16/03/1995	CKT10/5	CĐ Kinh tế TP.HCM	73		
32	B200	Phan Thị Cẩm	Thu	20/04/1994	CKD10/3	CĐ Kinh tế TP.HCM	81		
33	B213	Võ Thị Anh	Thy	04/10/1995	CQT10/6	CĐ Kinh tế TP.HCM	71		
34	B12	Võ Thị Mỹ	Tình	06/06/1996	CKT10/2	CĐ Kinh tế TP.HCM	69		
35	B220	Huỳnh Thị Mai	Trâm	07/11/1997	11CXN01	CĐ Kinh tế TP.HCM	70		
36	B221	Phan Thị Thanh	Trâm	09/06/1997	11CQT06	CĐ Kinh tế TP.HCM	75		
37	B226	Bùi Thị Hương	Trang	22/07/1995	CTA10	CĐ Kinh tế TP.HCM	83		
38	B238	Nguyễn Thanh	Trúc	16/09/1996	CQT10/1	CĐ Kinh tế TP.HCM	75		
39	B240	Mai Thanh	Tuấn	20/04/1996	CTA10	CĐ Kinh tế TP.HCM	84		
40	B245	Lê Thị Tuyết	Vân	25/04/1996	CKD10/2	CĐ Kinh tế TP.HCM	78		
41	B35	Huỳnh Thị Thúy	Duyên	06/12/1995	K082QLC	CĐ VHNT & Du lịch Sài Gòn	69	71,4	Giải KK
42	B42	Lâm Hoàng	Đệ	24/10/1991	K102DV1	CĐ VHNT & Du lịch Sài Gòn	65		
43	B54	Lê Nguyễn Như	Hạnh	10/05/1997	K102NN1	CĐ VHNT & Du lịch Sài Gòn	74		
44	B69	Nguyễn Hoàng Như	Hoa	08/04/1996	K092NN2	CĐ VHNT & Du lịch Sài Gòn	69		
45	B72	Dương Thị Ngọc	Huệ	22/08/1995	K082QLC	CĐ VHNT & Du lịch Sài Gòn	57		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
46	B172	Bùi Quốc	Huy	11/10/1993	K082NA2	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	99		
47	B81	Nguyễn Nhật	Huy	04/11/1996	K102TN1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	53		
48	B102	Phan Thị Thùy	Linh	06/10/1995	K082TK1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	77		
49	B160	Nguyễn Thị Kim	Phú	31/05/1996	K092NN1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	81		
50	B167	Phạm Hoài	Phương	05/11/1997	K102QH1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	52		
51	B180	Mai Tấn	Tài	19/08/1996	K092QL2	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	92		
52	B188	Võ Chiến	Thắng	20/06/1995	K082QL1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	68		
53	B195	Bùi Xuân	Thảo	07/07/1995	K092QL2	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	78		
54	B198	Cao Nguyễn Thanh	Thiện	31/10/1994	K092QL2	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	61		
55	B211	Tăng Nguyễn Minh	Thụy	30/01/1996	K092QL2	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	75		
56	B230	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	01/07/1995	K082NA1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	68		
57	B252	Ngô Bá	Vinh	16/06/1995	K092NA1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	86		
58	B253	Nguyễn Tiến	Vinh	16/12/1994	K082QLC	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	70		
59	B255	Nguyễn Tuấn	Vũ	13/07/1996	K092NA1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	87		
60	B256	Huỳnh Diệu	Vỹ	08/10/1995	K092NA1	CD VHNT & Du lịch Sài Gòn	47		
61	B47	Trần Thị Thu	Hà	13/08/1996	C10TP1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	71	68,95	
62	B71	Trần Thị Minh	Hồng	17/05/1996	C10KS3	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	78		
63	B76	Phạm Thị Bích	Hường	03/05/1996	C10NA3	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	74		
64	B78	Nguyễn Quốc	Huy	30/11/1996	C10NA1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	64		
65	B84	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	05/03/1997	C11TP1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	64		
66	B117	Trịnh Thị Thanh	Mai	27/09/1997	C11TH1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	70		
67	B120	Nguyễn Quang	Minh	22/01/1997	C11LH1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	76		
68	B126	Nguyễn Văn	Nam	24/10/1996	C11TH1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	52		
69	B131	Hồ Trọng	Nghĩa	23/09/1995	C9LH1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	52		
70	B155	Bùi Thị	Ni	21/01/1997	C11TH1	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	81		
71	B168	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	16/04/1995	C10KS3	CD Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	75		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
72	B173	Phan Minh	Quý	14/11/1996	C11TP1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	67		
73	B176	Hoàng Ngô Công	Sang	25/11/1996	C11TH1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	55		
74	B185	Đặng Duy	Tân	24/08/1994	T10DC1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	63		
75	B222	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	29/11/1997	C11LH1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	77		
76	B233	Lê Quốc	Triều	21/05/1997	C11TP1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	73		
77	B248	Vũ Thị Mỹ	Vân	23/01/1996	C10TP1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	76		
78	B65	Lê Thủy	Vi	16/04/1997	T11XNK1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	61		
79	B250	Nguyễn Thị Thúy	Vi	15/08/1996	C10MT1	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	73		
80	B259	Nguyễn Nhã	Yến	12/08/1996	C10NA4	CĐ Kinh tế C.Nghệ TP.HCM	77		
81	B02	Thái Hoàng Bảo	An	01/12/1995	C113DS05	CĐ Bách Việt	71	66,05	
82	B243	Đặng Đức	Anh	18/12/1997	C115TA01	CĐ Bách Việt	51		
83	B62	Trần Thị Thanh	Hiền	11/04/1997	C115QT02	CĐ Bách Việt	72		
84	B86	Võ Đăng	Khoa	08/01/1996	C114DD01	CĐ Bách Việt	51		
85	B98	Phạm Thị	Lành	08/06/1995	C114DD01	CĐ Bách Việt	72		
86	B103	Nguyễn Thị Thảo	Linh	17/11/1997	C115DS08	CĐ Bách Việt	79		
87	B111	Nguyễn Hoàng	Long	22/04/1997	C115QT01	CĐ Bách Việt	48		
88	B118	Lê Thị	Mến	26/08/1995	T115SP04	CĐ Bách Việt	78		
89	B129	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	19/10/1996	C115TN01	CĐ Bách Việt	68		
90	B130	Lê Phạm Bảo	Ngân	18/10/1995	C113XD01	CĐ Bách Việt	59		
91	B149	Huỳnh Thị Tố	Như	10/09/1996	C114DD03	CĐ Bách Việt	62		
92	B163	Lê Trương Trọng	Phúc	13/11/1997	21150263	CĐ Bách Việt	60		
93	B164	Lý Thị Kim	Phụng	29/04/1997	C115TA02	CĐ Bách Việt	65		
94	B170	Võ Nguyên	Phương	27/06/1997	C115TA01	CĐ Bách Việt	53		
95	B189	Lê Xuân	Thắng	07/01/1997	C115DS01	CĐ Bách Việt	63		
96	B204	Nguyễn Thị Minh	Thư	26/05/1997	T115SP03	CĐ Bách Việt	91		
97	B210	Trần Thị Thanh	Thùy	15/06/1995	T115SP04	CĐ Bách Việt	90		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
98	B225	Nguyễn Thị Bảo	Trần	04/01/1996	21150181	CD Bách Việt	49		
99	B236	Nguyễn Lợi	Trinh	12/04/1997	C115DD01	CD Bách Việt	71		
100	B258	Bùi Xuân	Ý	15/09/1996	T114DS01	CD Bách Việt	68		
101	B16	Vũ Thành	Chương	25/12/1997	15CD-ĐĐT7	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	73	63,3	
102	B38	Nguyễn Tiến	Đạt	17/02/1996	15CD-CK5	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	74		
103	B39	Lê Trọng	Đạt	21/04/1997	15CD-ĐĐT5	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	56		
104	B63	Nguyễn Đức	Hiển	08/05/1997	15CD-Ô9	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	69		
105	B66	Huỳnh Ngọc	Hiếu	04/04/1997	15CD-Ô4	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	64		
106	B77	Nguyễn Quang	Hữu	16/10/1995	15CD-CNTT2	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	61		
107	B79	Đặng Tuấn	Huy	12/06/1995	15CD-Ô4	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	77		
108	B90	Lê Thị Diễm	Kiều	22/11/1997	15CD-MTT3	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	59		
109	B109	Nguyễn Hoàng	Long	29/05/1997	15CD-Ô4	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	59		
110	B127	Trịnh Ngọc Kim	Ngân	27/09/1996	15CD-CNTT4	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	54		
111	B132	Lê Thị Bích	Ngoan	06/05/1996	14CD-M1	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	58		
112	B142	Nguyễn Văn	Nhân	17/07/1997	15CD-ĐĐT9	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	68		
113	B152	Lê Thị	Nhung	08/10/1995	13CD-M	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	62		
114	B171	Trần Thị Ngọc	Phượng	17/08/1996	15CD-MTT3	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	78		
115	B186	Nguyễn Quốc	Thái	16/02/1997	15CD-ĐĐT8	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	66		
116	B40	Đặng Văn	Thắng	05/10/1997	15CDN-QTD	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	54		
117	B207	Nguyễn Trần	Thùy	18/03/1994	15CD-MTT3	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	56		
118	B04	Phan Thế	Tín	22/05/1993	15CD-CNTT4	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	60		
119	B237	Trương Lê Quốc	Trọng	21/01/1994	15CD-ĐĐT4	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	51		
120	B242	Bùi Thị Kim	Tuyến	16/12/1994	13CD-M	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	67		
121	B07	Lê Việt	Anh	16/08/1996	14CDTA01	CD Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	45	62,55	
122	B13	Trương Nữ Minh	Châu	02/03/1996	14CDTA01	CD Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	72		
123	B24	Trần Văn	Dũng	12/06/1993	13CDQTKD02	CD Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	65		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
124	B34	Dương Thị Hồng	Duyên	11/01/1996	14CDTA01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	53		
125	B37	Mai Đoàn Anh	Đào	02/09/2000	17TĐ5	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	64		
126	B53	Phạm Thị	Hằng	1995	13CĐQTKD02	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	53		
127	B83	Bùi Lê Thu	Huyền	24/11/1995	14CDKT01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	77		
128	B115	Trần Thị Cam	Ly	19/11/1995	14CDTA01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	69		
129	B122	Kiều Văn	Mộng	25/12/1996	14CDCK1	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	62		
130	B134	Cam Thị Kim	Ngọc	08/07/1995	13CDKT01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	77		
131	B135	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	05/06/1996	14CDTA01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	53		
132	B150	Phan Đình	Nhuận	29/12/1995	14CDTA01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	60		
133	B158	Trương Văn	Phát	21/08/1999	17T.D3	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	53		
134	B174	Lê Thị Diễm	Quyên	31/12/1995	13CDQTKD02	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	68		
135	B175	Nguyễn	Sang	25/10/1995	13CDQTKD02	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	79		
136	B194	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/12/1996	14CDQTKD02	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	65		
137	B205	Lâm Thị Ngọc	Thuận	22/02/1996	14CDKT01	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	67		
138	B235	Nguyễn Thị Thúy	Trinh	07/02/1993	17TKT2	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	63		
139	B139	Trần Thị Lệ	Yến	20/07/1998	15T.M1	CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	51		
140	B223	Hoàng Thị Hồng	Yến	15/07/1992		CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM	55		
141	B05	Trần Thị Vân	Anh	08/03/1996	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	49	55	
142	B06	Bùi Thị Quỳnh	Anh	20/11/1996	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	56		
143	B10	Hoàng Như	Bình	16/02/1985	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	52		
144	B20	Nguyễn Hoàng Xuân	Diệp	09/05/1996	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	67		
145	B30	Hoàng Thị	Duyên	04/06/1996	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	50		
146	B31	Bùi Thị Hạnh	Duyên	28/02/1996	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	43		
147	B32	Thân Thị Mỹ	Duyên	29/06/1996	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	45		
148	B51	Mai Thị	Hằng	29/11/1994	6CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	58		
149	B52	Võ Thị Bé	Hằng	12/10/1993	7CD1	CĐ Đại Việt Sài Gòn	58		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
150	B61	Thị	Hiền	10/02/1996	7CQ1	CD Đại Việt Sài Gòn	63		
151	B70	Trương Bảo	Hoàng	07/03/1997	7CST1	CD Đại Việt Sài Gòn	67		
152	B80	Đinh Văn	Huy	05/03/1996	6CM	CD Đại Việt Sài Gòn	45		
153	B93	Ngô Thị Thanh	Lam	19/10/1995	6CD1	CD Đại Việt Sài Gòn	70		
154	B106	Lưu Thị Cẩm	Loan	25/09/1993	6CD1	CD Đại Việt Sài Gòn	55		
155	B137	Trần Thái	Nguyên	11/02/1996	6CD1	CD Đại Việt Sài Gòn	69		
156	B140	Trà Thị Ánh	Nguyệt	15/08/1996	7CD1	CD Đại Việt Sài Gòn	40		
157	B166	Huỳnh Thị Kim	Phượng	27/06/1996	7CD3	CD Đại Việt Sài Gòn	50		
158	B209	Dương Ngọc	Thùy	01/10/1997	7CSP	CD Đại Việt Sài Gòn	62		
159	B212	Nguyễn Thị Ngọc	Thuyền	12/07/1996	6CM	CD Đại Việt Sài Gòn	49		
160	B257	Lê Phúc Mít	Xen	22/02/1996	6CQ	CD Đại Việt Sài Gòn	52		
161	B09	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	07/02/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	56	53.4	
162	B41	Vũ Xuân Trương	Đạt	20/03/1994	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	58		
163	B58	Phạm Văn	Hậu	24/06/1993	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	66		
164	B60	Đinh Văn	Hiền	05/06/1994	KHTV20	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	51		
165	B91	Dương Thị Mỹ	Kiều	01/04/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	53		
166	B101	Lê Chí	Linh	23/08/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	58		
167	B136	Trần Văn	Nguyên	30/07/1994	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	51		
168	B143	Võ Hồ Thanh	Nhân	05/10/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	41		
169	B162	Trịnh Văn	Phúc	20/04/1994	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	53		
170	B182	Nguyễn Minh	Tâm	04/03/1994	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	46		
171	B187	Hồ Thị Bửu	Thắm	01/08/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	53		
172	B190	Nguyễn Huỳnh Thị Thái	Thanh	20/11/1996	QLVH20	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	60		
173	B191	Phan Văn	Thành	01/05/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	49		
174	B192	Nguyễn Thị Thu	Thảo	13/12/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	54		
175	B196	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	01/08/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	54		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
176	B208	Lê Thị Xuân	Thùy	24/07/1993	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	34		
177	B217	Hồ Minh	Toàn	25/04/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	53		
178	B228	Phạm Thị Thiên	Trang	04/12/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	58		
179	B247	Nguyễn Thị Thùy	Vân	29/01/1995	QLVH19	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	59		
180	B249	Đoàn Thị Diệu	Vân	26/07/1996	QLVH20	CD Văn hóa Nghệ thuật TP.HCM	61		
181	B19	Hà Thị Thúy	Diên	06/03/1996	C14A.KT	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	54	53,25	
182	B25	Nguyễn Hữu	Dương	10/09/1993	C15A.CD2	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	78		
183	B33	Nguyễn Thị	Duyên	02/01/1996	C14A.KT	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	56		
184	B45	Nguyễn Minh	Đức	22/09/1995	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	50		
185	B55	Nguyễn Cường	Hào	24/06/1995	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	45		
186	B67	Phạm Hoàng Trung	Hiếu	06/12/1994	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	52		
187	B23	Nguyễn Mậu	Khoa	01/04/1995	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	46		
188	B97	Trần	Lanh	06/06/1995	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	74		
189	B99	Lê Thanh	Liêm	01/06/1995	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	53		
190	B110	Châu Hoàng	Long	24/01/1995	C15A.CD2	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	54		
191	B113	Nguyễn Trường	Lưu	18/08/1995	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	36		
192	B114	Vũ Ngọc Khánh	Ly	23/08/1996	C14A.KT	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	60		
193	B159	Báo Quang	Ngọc	01/01/1991	C13A.TĐH1	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	51		
194	B138	Trần Thảo	Nguyên	12/09/1995	C14A.KT	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	56		
195	B144	Nguyễn Thị Diễm	Nhi	08/06/1996	C14A.KT	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	58		
196	B193	Hồ Trọng	Thảo	06/06/1995	C13A.TĐH2	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	45		
197	B214	Đỗ Đức	Tiến	15/03/1997	C15A.KTĐ2	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	44		
198	B215	Phan Thanh	Tiến	03/09/1995	C13A.TĐH2	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	37		
199	B224	Phan Thị Ngọc	Trân	10/12/1996		CD Giao thông Vận tải TP.HCM	53		
200	B229	Lê Thị Thu	Trang	20/09/1996	C14A.KT	CD Giao thông Vận tải TP.HCM	63		
201	B08	Hồ Thị	Bé	24/04/1994	14QT	CD Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	73	51,2	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
202	B17	Đặng Thị Ngọc	Cúc	10/02/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	51		
203	B21	Nguyễn Thị Mỹ	Dịu	19/03/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	54		
204	B254	Lê Thị	Duyên	04/04/1994	14DK	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	50		
205	B57	Nguyễn Ngọc	Hậu	19/05/1995	13DK	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	46		
206	B73	Nguyễn Văn	Hường	14/04/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	63		
207	B85	Lê Văn	Kha	26/10/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	44		
208	B116	Hồ Thị Ngọc	Mai	15/07/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	35		
209	B125	Nguyễn Phú Văn	Nam	21/04/1995	13DK	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	44		
210	B133	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/12/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	55		
211	B145	Nguyễn Thị Bé	Nhi	05/02/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	48		
212	B146	Dương Thị Yến	Nhi	03/08/1994	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	39		
213	B148	Trương Thị Quỳnh	Như	28/08/1995	13DK	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	55		
214	B151	Lê Thị Hồng	Nhung	01/01/1995	13DK	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	57		
215	B154	Hồ Minh	Nhật	05/09/1993	14QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	54		
216	B161	Lương Đức Hồng	Phúc	06/08/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	44		
217	B179	Trần Thị Tuyết	Sương	05/06/1996	14DK	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	45		
218	B218	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	20/04/1996	14QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	73		
219	B227	Vũ Thị Thiên	Trang	08/05/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	44		
220	B246	Nguyễn Võ Ái	Vân	07/01/1995	13QT	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	50		
221	B03	Bùi Tuấn	Anh	08/03/1997	CD15CT2	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	47	48,05	
222	B14	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	04/09/1996	CD14CT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	43		
223	B29	Hà Trần Mỹ	Duyên	17/04/1996	CD14QT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	53		
224	B43	Lê Kim	Đồng	09/07/1996	CD14CT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	0		vắng thi
225	B44	Lê Huỳnh	Đức	12/01/1996	CD14CT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	47		
226	B48	Hồ Văn Tường	Hân	24/10/1997	CD15KT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	53		
227	B59	Đào Văn	Hiên	21/07/1997	CD15CT2	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	51		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
228	B82	Võ Thị Bé	Huyền	15/05/1995	CD14QT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	59		
229	B87	Thiều Tuấn	Kiệt	30/03/1996	CD14CT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	34		
230	B104	Nguyễn Thị	Loan	25/05/1989	CD14NH1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	53		
231	B108	Tào Bảo	Long	28/03/1995	CD13CT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	49		
232	B147	Phan Thị Tuyết	Như	02/10/1997	CD15NH1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	33		
233	B165	Lê Thị Như	Phương	16/10/1997	CD15KT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	59		
234	B184	Nguyễn Văn	Tân	16/01/1996	CD14CT2	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	48		
235	B197	Nguyễn Hoàng	Thiên	17/04/1997	CD15CT2	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	47		
236	B199	Nguyễn Thị	Thơm	11/11/1996	CD14QT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	61		
237	B201	Phạm Thị Anh	Thư	02/03/1997	CD15QT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	44		
238	B206	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	19/11/1997	CD15HT1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	59		
239	B216	Trần Dương	Tính	28/03/1994	CD13TM1	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	73		
240	B241	Phan Thanh	Tùng	29/10/1997	CD15CT2	CĐ Công nghệ Thông tin TP.HCM	48		
241	B11	Nguyễn Ngọc Nhã	Ca	18/05/1997	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	43	47,3	
242	B15	Phạm Thị Bích	Chi	12/07/1997	09QTTHC	CĐ Viễn Đông	65		
243	B18	Nguyễn Phạm Hồng	Diễm	18/12/1997	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	47		
244	B22	Hồ Thị Ngọc	Dung	22/12/1993	09QTTHC	CĐ Viễn Đông	32		
245	B26	Lê Thị Thùy	Dương	08/11/1997	09DD3C	CĐ Viễn Đông	0		vắng thi
246	B27	Huỳnh Thị Thùy	Dương	09/12/1997	09QTTHC	CĐ Viễn Đông	46		
247	B28	Nguyễn Mạnh	Duy	27/09/1996	08MM2C	CĐ Viễn Đông	43		
248	B64	Quảng Thanh	Hiệp	31/03/1996	08ĐH1C	CĐ Viễn Đông	55		
249	B75	Phạm Thị Thiên	Hương	04/12/1997	09TAO4C	CĐ Viễn Đông	44		
250	B92	Trương Thị Hoàng	Kim	11/09/1996	08MMC	CĐ Viễn Đông	61		
251	B94	Nguyễn Linh	Lâm	03/06/1996	08MMC	CĐ Viễn Đông	43		
252	B96	Phạm Thị Hoàng	Lan	30/11/1993	09QTTHC	CĐ Viễn Đông	36		
253	B121	Âu Dương Nguyệt	Minh	25/08/1997	09DD3C	CĐ Viễn Đông	73		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Lớp (mã lớp)	Đơn vị	Điểm thi cá nhân	Điểm TB của đội	Ghi chú
254	B141	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	24/05/1997	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	49		
255	B169	Phan Thị Hoài	Phương	26/12/1997	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	56		
256	B178	Đặng Hải	Sơn	02/12/1989	08MMC	CĐ Viễn Đông	52		
257	B183	Nguyễn Thị	Tâm	02/02/1997	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	61		
258	B202	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	23/10/1997	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	33		
259	B231	Lê Thị Đài	Trang	17/01/1996	08MMC	CĐ Viễn Đông	54		
260	B239	Lê Thanh	Trúc	22/10/1996	09ĐD3C	CĐ Viễn Đông	53		

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Các trường trong cụm thi đua;
- Lưu VT.

CỤM TRƯỞNG CỤM THI ĐUA 1 *Ho*



Lâm Văn Quân

(Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM)